TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-DS.	*TP. V, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thủy T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số nhà 01, đường T, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Ngọc S, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số nhà 67, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và bà Hoàng T, sinh năm 1965, nơi cư trú: Số nhà 01, đường T, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền ngày 26/6/2019).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 62, đường V, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 26, đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị A, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số nhà 44, đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A: Ông Nguyễn Trường H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 801, đường N, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Ngọc S và bà Hoàng T (đại diện nguyên đơn) cùng chị Nguyễn

Thị K (đại diện bị đơn) thừa nhận Công ty TNHH MTV B (Công ty B) có hợp đồng chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thủy T quyền sử dụng đất thửa mới số 314; tờ bản đồ 43, tọa lạc tại Khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, giá chuyển nhượng là 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỉ đồng*), bà Nguyễn Thủy T (nguyên đơn) đã nhận đất xong và Công ty B (ông Nguyễn V đại diện) đã nhận đủ tiền, công trình hiện nay đang xây dựng trên đất là của bà T (nguyên đơn) xây dựng không liên quan gì đến bị đơn, hai bên chưa ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định (do lỗi của bị đơn).

- Ông Trương Ngọc S và bà Hoàng T (đại diện nguyên đơn) cùng chị Nguyễn Thị K (đại diện bị đơn) tự thỏa thuận, Công ty B đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thủy T, Công ty B (ông V đại diện) có trách nhiệm ra công chứng ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên để bà T đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định, các khoản thuế, lệ phí bà T tự nguyện chịu (nếu có phát sinh).

- Đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận, bà Trương Thị A (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có trách nhiệm trả quyền sử dụng đất (thửa đất 314) cho Công ty TNHH MTV B, để Công ty B thực hiện việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thủy T (nguyên đơn) theo quy định.

- Số tiền vay 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) giữa ông Nguyễn V (đại diện theo pháp luật của Công ty B) và bà Trương Thị A hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thủy T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm chục ngàn đồng)*, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0004663 ngày 02/7/2019 và bà T được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm chục ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- Chi Cục THADS TPV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng